

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày: 18 – 01 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quốc Hào

Ông Nguyễn Trường Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hồng Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phan Tuấn Tú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2018/HSST, ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Phước D, sinh ngày 10/12/1996; tên gọi khác: không; nơi cư trú: khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1972 và bà Trần Thị B, sinh năm 1974. Tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 01/10/2018 đến ngày 13/11/2018 cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

- Người bị hại: Anh Từ Tuấn V, sinh năm 1991 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp C, xã L, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1972 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2. Chị Trần Thị B, sinh năm 1975 (có mặt).

Nơi cư trú: khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Người làm chứng*: Chị Long Ngọc C, sinh năm 1994 (có mặt).

Nơi cư trú: số 1428/16 đường A phường C, quận D, TP. Hồ Chí Minh.

Tạm trú: khóm D, phường E, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 07 tháng 8 năm 2018 bị cáo Nguyễn Phước D một mình điều khiển xe máy đến quán cà phê T thuộc khóm D, phường E, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh để mua thuốc hút và thăm bạn gái Long Ngọc C, sinh năm 1994, tạm trú tại khóm D, phường E, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, khi nhìn thấy chị C và anh Từ Tuấn V, sinh ngày 22 tháng 11 năm 1991, nơi cư trú ấp C, xã L, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đang nằm cùng nhau trên một chiếc võng nên ghen và xảy ra cự cãi với chị C, sau đó bị cáo D bỏ về nhà ở khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Trên đường về nhà, bị cáo D nảy sinh ý định quay lại đánh anh V, bị cáo về nhà lấy 01 (một) cây dao có chiều dài 59cm, phần cán dao bằng gỗ được quấn băng keo màu đen, chiều dài 14cm và phần thân dao bằng kim loại màu đen, chiều dài 45cm, bề rộng thân dao là 3,6cm, trên thân dao có 05 (năm) lỗ tròn, mỗi lỗ đường kính 0,9cm, do bị cáo mua trên mạng Facebook vào khoảng tháng 6 năm 2018 với giá 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng). Bị cáo D cất giấu dao trong áo trước bụng và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 84B1-596.00 đi tìm anh V (xe do cha ruột bị cáo D là ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1972, ngụ khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh đứng tên sở hữu, hàng ngày cho bị cáo D dùng làm phương tiện đi lại).

Khi đi ngang tiệm game bắn cá Vy P, địa chỉ số 07, khóm T, phường R, thành phố Trà Vinh, bị cáo D gặp một người bạn tên H (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể). Tại đây, bị cáo nhờ H chở đi đến quán cà phê T thì H đồng ý.

Khi đến nơi bị cáo D kêu H ngồi ngoài xe chờ và một mình đi vào bên trong. Khi vào bên trong bị cáo thấy chị C và anh V vẫn đang nằm trên võng số 02 (tính từ ngoài vào), bị cáo liền đi đến đầu võng gần chân của anh V rồi rút dao chém liên tiếp ba nhát vào người của anh V theo hướng bỏ từ trên xuống, nhát đầu tiên không trúng mà trượt qua thanh võng xuống nền gạch, nhát thứ 2 trúng vào tay trái của anh V và nhát thứ ba trúng vào chân phải của anh V. Sau khi chém xong, bị cáo liền lên xe cho H chở về tiệm game bắn cá Vy P, rồi một mình về nhà tại khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh và cất giấu con dao tại bụi chuối bên hông nhà rồi đi đến huyện T, tỉnh Trà Vinh nơi mẹ ruột bị cáo đang sinh sống để lần trốn. Đến ngày 08 tháng 8 năm 2018 bị cáo D đã đến cơ quan Công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 310 ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh xác định tình trạng thương tích lúc vào viện của anh V: Vết thương cẳng tay (T) 09cm, dính gân gấp cổ tay trụ (lượt trình phẫu thuật). vết thương cẳng chân (P) 04cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 109/TgT ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ chế do thương tích gây nên của bị hại Từ Tuấn V thời điểm giám định (ngày 31 tháng 8 năm 2018) là 15% (Mười lăm phần trăm).

Tang vật của vụ án thu được gồm:

01 (một) cây dao có chiều dài 59 cm có phần cán dao bằng gỗ được quấn băng keo màu đen, chiều dài 14cm và phần thân dao bằng kim loại màu đen, chiều dài 45cm, bề rộng thân dao là 3,6cm, trên thân dao có khoảng 05 (năm) lỗ tròn, mỗi lỗ đường kính 0,9cm. Đây là cây dao D dùng để chém anh V.

01 (một) cái võng dù, màu trắng ri chiều dài 2,15m, chiều rộng 1,4m có hai đầu buộc sợi dây dù, 01 (một) đầu 0,40m và đầu còn lại 0,20m, võng bị rách một đường ở giữa cách mỗi đầu 1,1m và 1,05m. Đây là chiếc võng của quán cà phê T mà anh V nằm lúc xảy ra sự việc, chiếc võng này D chém rách một đường ở giữa.

01 (một) đôi dép lười màu xanh. Đây là đôi dép mà bị cáo D đã mang đến quán cà phê T vào ngày 07 tháng 8 năm 2018 và sau khi chém anh V xong đã bỏ lại hiện trường.

Các tang vật trên đang được tạm giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh để đảm bảo quá trình xét xử.

Đối với người tên H quá trình điều tra chưa xác minh được nhân thân, địa chỉ ở đâu, khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 75/CT-VKSTPTV-HS ngày 27/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố bị cáo Nguyễn Phước D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Nguyễn Phước D phạm tội “Cố ý gây thương tích” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước D từ 01 năm đến 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 04 năm. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Phước D đã khai nhận: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 07/8/2018 bị cáo đến quán cà phê T ở khóm D, phường E, thành phố Trà Vinh để thăm bạn gái là Long Ngọc C. Tại đây bị cáo phát hiện C và anh Từ Tuấn V đang nằm trên cùng một chiếc võng nên ghen tức, bị cáo bỏ đi về nhà lấy một cây dao có chiều dài 59cm (phần cán dao dài 14cm, phần thân dao dài 45cm) chạy đến chém vào người anh V dẫn đến gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 15%. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Phước D đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Phước D về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác. Trong vụ án này mặc dù giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, nhưng do ghen tuông bị cáo đã dùng dao một loại hung khí nguy hiểm chém vào người anh V dẫn đến tổn hại thương tật là 15%. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự chung, gây bất bình trong dư luận quần chúng.

Bị cáo ý thức rất rõ việc dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo là cần thiết.

Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; đã thật thà khai báo ăn năn, hối cải; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục xong hậu quả cho bị hại, đồng thời bị hại đã làm đơn xin bãi nại cho bị cáo. Mặt khác, khi phạm tội bị cáo đã đến Công an phường 1, thành phố Trà Vinh đầu thú và bản thân bị cáo đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự vào năm 2015, 2016. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị B không có yêu cầu. Bị hại anh Từ Tuấn V và người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quốc T có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng: 01 cây dao có chiều dài 59cm, phần cán dao bằng gỗ được quấn băng keo màu đen dài 14cm, phần thân dao bằng kim loại màu đen dài 45cm, bề rộng thân dao 3,6cm, trên thân dao có 05 lỗ tròn, mỗi lỗ đường kính 0,9cm; 01 cái võng dù, 01 đầu 0,40m và đầu còn lại 0,20cm bị rách một đường ở giữa cách mỗi đầu 1,1cm và 1,05cm; 01 đôi dép lười màu xanh. Nghĩ nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước D 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Từ Tuấn V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quốc T, chị Trần Thị B không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao có chiều dài 59 cm, phần cán dao bằng gỗ được quấn băng keo màu đen dài 14cm, phần thân dao bằng kim loại màu đen, chiều dài 45cm, bề rộng thân dao 3,6cm, trên thân dao có 05 lỗ tròn, mỗi lỗ đường kính 0,9cm; 01 cái võng dù màu trắng ri dài 2,15m, chiều rộng 1,4m có hai đầu buộc sợi dây dù, một đầu 0,40cm và đầu còn lại 0,20cm bị rách một đường ở giữa cách mỗi đầu 1,1m và 1,05m; 01 đôi dép lười màu xanh.

Áp dụng: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Phước D nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Sỹ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Sỹ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Hào – Nguyễn Văn Thành

Huỳnh Kim Triều

